TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2020/HS-ST.
Ngày: 09/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán, Chủ toạ phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Lành.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh – Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang;
2. Bà Vy Thị Tỵ - Trưởng Ban y tế dự phòng huyện Kbang;

+ *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phan Đình Mão - Cán bộ TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

+ *Đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang. Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 15/4/2020, đối với bị cáo:

Đinh C - Sinh năm 1984; Sinh, trú quán: Làng C, thuộc thôn 5, xã Sơ P, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đinh S *(chết)* và bà Đinh Thị T; Có vợ là Đinh Thị P và 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị Mi Sa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai *(có mặt)*.

***Người bị hại:**

Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Sơ P, huyện K, tỉnh Gia Lai.
Đại diện đương nhiên của bị hại là: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S;
Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai *(có mặt);*

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
1. Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1980 *(có mặt);*
2. Chị Đinh Thị P, sinh năm 1990 *(có mặt);*

Cùng địa chỉ: Làng C, thuộc thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2016 Đinh C, đã vào rừng tại lô 3, khoảnh 3 tiểu khu 113 rừng phòng hộ lâm phần do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHHMTV) lâm nghiệp S quản lý, dùng dao rựa phát luỗng cây nhỏ, dây leo, bụi rậm, sau đó dùng cưa máy một mình chặt hạ các cây gỗ lớn trái phép để làm rẫy. Để tránh sự phát hiện của lực lượng bảo vệ rừng Công ty, nên C đã chặt phá nhiều lần, nhiều ngày vào các buổi trưa, chiều tối, ngày nghỉ với diện tích khoảng 3.700m^2, sau đó đốt dọn trồng tỉa bắp. Tiếp đến tháng 02/2019 Cam tiếp tục dùng dao rựa và cưa máy một mình vào diện tích rừng kề sát diện tích rừng đã chặt phá trước đó, tiếp tục chặt phá, phát lấn thêm diện tích rừng, C cũng chặt phá nhiều lần, nhiều ngày được khoảng 4.200m^2, do chưa cắt hạ hết các cây gỗ nên khoảng 15h ngày 14/10/2019 C nhờ Đinh Văn Q - người cùng làng đi làm đổi công cho C, Q đồng ý cùng đi với C lên vị trí rừng mà C đã chặt phá trước đó, C mang theo dao rựa và một cưa máy khi tới rừng C sử dụng cưa máy cắt hạ số cây gỗ trên diện tích rừng mà C đã phát dọn trước đó, Đinh C đã trực tiếp cắt hạ được 14 cây, Q cắt hạ 02 cây. Trong khi C và Q đang cắt hạ gỗ thì bị lực lượng Bảo vệ rừng Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S đi tuần tra kiểm soát rừng, phát hiện tiếng cưa máy đã phục bắt, khi phát hiện lực lượng bảo vệ rừng, C và Q đã bỏ chạy, bị lực lượng bảo vệ rừng bắt giữ quả tang cùng công cụ phạm tội.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, của các cơ quan chức năng, có sự chứng kiến của Đinh C và Đinh văn Q, xác định diện tích rừng bị chặt phá trái phép tại lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 113, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng Thường xanh trung bình (TXB), lâm phần do Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 7.900m^2, trong đó diện tích rừng bị chặt phá năm 2016 là 3.700m^2, diện tích rừng bị chặt phá năm 2019 là 4.200m^2, tổng số gỗ tròn bị thiệt hại là: 34,482m^3 từ nhóm 4 đến nhóm 8, trong đó số cây gỗ chặt hạ năm 2016 là 62 gốc, khối lượng là: 24,294m^3, số cây gỗ chặt hạ năm 2019 là 36 gốc, khối lượng là: 10,188m^3. Toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường bị mục, dập nát không có khả năng thu giữ được.

Quá trình điều tra Đinh C đã thừa nhận toàn bộ diện tích rừng trên là do một mình Đinh C tự ý vào tại lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 113 dùng dao rựa phát dọn, chặt hạ dây leo, bụi dậm và những cây gỗ nhỏ, sau đó dùng cưa máy cắt hạ những cây gỗ lớn nhiều lần, trong hai năm 2016 và 2019 với diện tích rừng đã chặt phá được là 7.900m^2, ngày 14/10/2019 bị lực lượng bảo vệ rừng Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S, kiểm tra, phát hiện bắt giữ quả tang khi C cùng với Đinh Văn Q là người đi làm đổi công cho C, đang dùng cưa máy cắt hạ những cây gỗ lớn gỗ trên diện tích rừng đã chặt phá.

Căn cứ kết luận số: 11/KL-HDĐG ngày 08/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng huyện Kbang xác định: Giá trị thiệt hại của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là: 40.096.000 đồng. Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là: 160.384.000 đồng. Tổng giá trị phải bồi thường là: 200.480.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ hành vi phạm tội của mình ; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, là con của người có công với cách mạng.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 15/4/ 2020, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh C về tội: *"Hủy hoại rừng"* theo quy định tại Điểm e, Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố Đinh C phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*; Áp dụng điểm e, Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Đinh C từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đề nghị HĐXX không áp dụng xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Đinh C phải bồi thường tổng số tiền là: 200.480.000 đồng, cụ thể: Giá trị thiệt hại của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là: 40.096.000 đồng; Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là:160.384.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng hiệu KANTA006 màu đỏ, đầy đủ lam xích, dài 50cm, máy cũ, không có nắp ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL MS 038 màu vàng cam, không có lam xích, máy cũ, hư hỏng, một số bộ phận của máy không có gồm: Bộ chế, lọc gió, ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy và 01 (một) con dao rựa dài 78 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 25 cm, cán bằng cây le tròn, đường kính 2,5 cm không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Đinh C thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, là con của người có công với cách mạng nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa:

Nhất trí với nội dung truy tố của VKSND huyện Kbang, về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, là lao động chính trong gia đình, là gia đình có công với cách mạng và gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 của BLHS 2015, áp dụng cho bị cáo Đinh Cam dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Các nội dung khác: Chấp nhận như Kiểm sát viên đã đề nghị, đề nghị HĐXX xem xét xét miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang và Điều tra viên; VKSND huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh C phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên, vào khoảng đầu tháng 3/2016 và năm 2019, Đinh C đã trực tiếp đã dùng dao rựa, cưa máy, phát chặt phá rừng trái phép tại lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 113, rừng phòng hộ, do Công ty TNH HM TV Lâm nghiệp S quản lý thuộc địa giới hành chính xã S, K, Gia Lai. Diện tích rừng bị thiệt hại là 7.900 m^2, rừng tự nhiên thuộc rừng phòng hộ gây hậu quả thiệt hại là 200.480.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội: *"Hủy hoại rừng"*; theo quy định tại điểm e, Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017, như kết luận của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Qua xem xét ý kiến luận tội của đại diện VKS, nội dung bào chữa của người bào chữa, ý kiến trình bày bị cáo và của bị hại; xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh Cam là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, HĐXX cũng đã xem xét để giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo .

[5] Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đinh Cam phải bồi thường tổng số tiền là: 200.480.000 đồng, cụ thể: Giá trị thiệt hại của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là 40.096.000 đồng; Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là 160.384.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng hiệu KANTA006 màu đỏ, đầy đủ lam xích, dài 50cm, máy cũ, không có nắp ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy.

Tuyên tịch thu tiêu hủy vì xét thấy không còn giá trị sử dụng đối với: 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL MS 038 màu vàng cam, không có lam xích, máy cũ, hư hỏng, một số bộ phận của máy không có gồm: Bộ chế, lọc gió, ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy và 01 (một) con dao rựa dài 78 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 25 cm, cán bằng cây le tròn, đường kính 2,5 cm.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, là con của người có công với cách mạng nên HĐXX miễn 200.000 đồng án phí hình sự và (200.480.000 đồng x 5%) =10.024.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh C phạm tội *"Hủy hoại rừng".*

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đinh C 03 *(ba)* năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành hành.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Cam phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước 200.480.000 đồng của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên. Gồm: Giá trị thiệt hại của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là 40.096.000 đồng; Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 7.900m^2 thuộc rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là 160.384.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

-Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng hiệu KANTA006 màu đỏ, đầy đủ lam xích, dài 50cm, máy cũ, không có nắp ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL MS 038 màu vàng cam, không có lam xích, máy cũ, hư hỏng, một số bộ phận của máy không có gồm: Bộ chế, lọc gió, ốp lọc gió, không kiểm tra bên trong máy; 01 (một) con dao rựa dài 78 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 25 cm, cán bằng cây le tròn, đường kính 2,5 cm không còn giá trị sử dụng.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(09/6/2020)* bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo; Người bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
-Chi cục THADS huyện.
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIEN TÒA**

Đỗ Thị Lành

Võ Thị Cảnh **Vi Thị Tỵ**

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo; Người bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
-Chi cục THADS huyện.
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành